OCB Ngân Hàng Phương Đông | *Niềm tin và thịnh vượng*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 43 /2021/CV-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 5 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM (HOSE)

Kính gửi: **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
Sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HOSE)

Tên tổ chức: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG**

Mã chứng khoán: **OCB**

Trụ sở chính: Số 41 (Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Tòa nhà) và số 45 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 38 220 960

Fax: (028) 38 220 963

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trương Đình Long

Địa chỉ: Số 41 (Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Tòa nhà) và số 45 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 38 220 960

Fax: (028) 38 220 963

Loại thông tin công bố: ☐ định kỳ ☐ bất thường ☑ 24h ☐ theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Ngày 6 /5/2021, Ngân hàng TMCP Phương Đông đã đăng lên trang thông tin điện tử Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Phương Đông đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của OCB tại đường dẫn: https://www.ocb.com.vn/vi/quan-tri-dieu-hanh.html kể từ ngày 6 /5/2021.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:
-Như trên
-Lưu: VP.HĐQT

Đính kèm
Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát OCB

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG

TRƯƠNG ĐÌNH LONG

OCB Ngân Hàng Phương Đông | *Niềm tin và thịnh vượng*

Số: 01/2021/QĐ-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Phương Đông

BAN KIỂM SOÁT NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG

- *Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc hội và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Phương Đông;*
- *Căn cứ Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông ngày 28/4/2021;*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Phương Đông".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 04/2019/QĐ-BKS ngày 15/05/2019 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Phương Đông.

Điều 3. Các Ông/Bà thành viên Ban kiểm soát, Ban điều hành, Giám đốc Vùng/Khu vực, Giám đốc Chi nhánh/Phòng giao dịch, Giám đốc Trung tâm, Trưởng Phòng nghiệp vụ Hội sở và các cá nhân, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG

NGUYỄN THỊ THÚY MINH

Nơi nhận:
- Như Điều 3 "để thi hành";

Sao gửi:
- HĐQT "để báo cáo";
- Lưu VT. Vp.HĐQT.

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /2021/QĐ-BKS ngày 06 / 5 /2021 của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Phương Đông)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về các nguyên tắc, chế độ làm việc của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Phương Đông theo quy định pháp luật.

Điều 2: Viết tắt và giải thích từ ngữ

1. Các từ viết tắt:
   - Ngân hàng (OCB): là Ngân hàng TMCP Phương Đông.
   - Luật các Tổ chức tín dụng: là Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung.
   - Điều lệ: là Điều lệ Ngân hàng TMCP Phương Đông.
   - Hội đồng quản trị (HĐQT): là Hội đồng quản trị của Ngân hàng TMCP Phương Đông.
   - Ban Kiểm soát (BKS): là Ban Kiểm soát của Ngân hàng TMCP Phương Đông.
   - Người quản lý: bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc.
   - Người điều hành: bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh và các chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng TMCP Phương Đông.
2. Giải thích từ ngữ: các thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế này được hiểu theo quy định Luật các Tổ chức tín dụng và Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 và các văn bản liên quan.

CHƯƠNG II

CƠ CẤU, TỔ CHỨC, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 3: Ban kiểm soát và cơ cấu Ban kiểm soát[1]

1. Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

[1] Điều 44 Luật các TCTD, Điều 168 Luật Doanh nghiệp, Điều 64 Điều lệ OCB

Hội sở chính: 41 Lê Duẩn, Q. 1, Tp.Hồ Chí Minh - Tel: (84-8) 38 220 960 - Fax: (84-8) 38 220 963 - Website: www.ocb.com.vn

2. Ban kiểm soát của OCB có từ 03 đến 05 thành viên, trong đó phải có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại OCB hoặc doanh nghiệp khác.
3. Ban kiểm soát có bộ phận giúp việc, bộ phận kiểm toán nội bộ, được sử dụng các nguồn lực của Ngân hàng, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.
4. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
5. Trường hợp số thành viên Ban kiểm soát không đủ 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng thì trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, Ngân hàng phải bổ sung đủ số lượng thành viên Ban kiểm soát.

Điều 4: Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát[2]

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng trong việc quản trị, điều hành Ngân hàng; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.
3. Quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm toán nội bộ[3]; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Kiểm toán nội bộ.
4. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành của Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
5. Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hằng năm của Ngân hàng; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
6. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời

[2] Điều 45 Luật các TCTD, Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều 288 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Điều 65 Điều lệ OCB
[3] Khoản 1, Điều 68 Thông tư 13/2018/TT-NHNN

Hội sở chính: 41 Lê Duẩn, Q. 1, Tp.Hồ Chí Minh - Tel: (84-8) 38 220 960 - Fax: (84-8) 38 220 963 - Website: www.ocb.com.vn

hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

7. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý của Ngân hàng có hành vi vi phạm; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có.
8. Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Ngân hàng; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.
9. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và Điều lệ Ngân hàng.
10. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật các Tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.
11. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
    a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ ngân hàng;
    b) Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;
    c) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của ngân hàng;
    d) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người điều hành khác;
    e) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.
12. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của ngân hàng.
13. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng.
14. Các nhiệm vụ khác:
    a) Ban hành kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm theo đề nghị của Trưởng kiểm toán nội bộ sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc;
    b) Theo dõi hoạt động của các Công ty con, các công ty liên kết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện vốn, đảm bảo thực hiện đúng quy định của Pháp luật;
    c) Giám sát các điều chỉnh của Ngân hàng khi thực hiện các yêu cầu của các cơ quan chức năng, kiến nghị của Kiểm toán độc lập và đưa ra các ý kiến để thực hiện các yêu cầu này;
    d) Có ý kiến đối với các phương pháp đánh giá rủi ro của Ngân hàng;

Hội sở chính: 41 Lê Duẩn, Q. 1, Tp.Hồ Chí Minh - Tel: (84-8) 38 220 960 - Fax: (84-8) 38 220 963 - Website: www.ocb.com.vn

e) Độc lập làm việc với đơn vị Kiểm toán độc lập, cơ quan chức năng của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan khác về các nội dung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát;

15. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

Điều 5: Quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát[4]

1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều 4 của Quy chế này.
2. Chuẩn bị chương trình họp của Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến đề xuất của thành viên Ban kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát.
3. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.
4. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định pháp luật.
5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.
6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị, nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.
7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát.
8. Bảo đảm các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.
9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.
10. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.
11. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

Điều 6: Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát[5]

1. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và quy định nội bộ của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Ngân hàng và của cổ đông.
2. Bầu một thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát.
3. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường.
4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.
5. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của Ngân hàng cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

[4] Điều 46 Luật các TCTD, Điều 66 Điều lệ OCB
[5] Điều 47 Luật các TCTD, Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều 287 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Điều 67 Điều lệ OCB

Hội sở chính: 41 Lê Duẩn, Q. 1, Tp.Hồ Chí Minh - Tel: (84-8) 38 220 960 - Fax: (84-8) 38 220 963 - Website: www.ocb.com.vn

6. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm về đánh giá và kết luận của mình.
7. Tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.
8. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

Điều 7: Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách[6]

1. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách là thành viên Ban kiểm soát làm việc thường trực tại Ngân hàng và chịu trách nhiệm về một hoặc một số nhiệm vụ do Trưởng Ban kiểm soát phân công.
2. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

Điều 8: Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát[7]

1. Không thuộc đối tượng không được là thành viên Ban kiểm soát theo quy định Luật các Tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật về ngân hàng.
2. Có đạo đức nghề nghiệp.
3. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán.
4. Không phải là người có liên quan của người quản lý Ngân hàng.

Điều 9: Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ[8]

1. Trưởng Ban kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát, người quản lý của tổ chức tín dụng khác.
2. Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:
   a) Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên của OCB hoặc công ty con của OCB hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của OCB là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;
   b) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại OCB.

Điều 10: Các trường hợp đương nhiên mất tư cách[9]

[6] Khoản 3 Điều 50 Luật các TCTD, Khoản 2 Điều 44, Khoản 2 Điều 64 Điều lệ OCB
[7] Khoản 3 Điều 50 Luật các TCTD, Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều 66 Thông tư 13/2018/TT-NHNN, Khoản 2 Điều 44 Điều lệ OCB
[8] Khoản 2 Điều 34 Luật các TCTD, Khoản 3 Điều 43 Điều lệ OCB
[9] Điều 35 Luật các TCTD, Điều 46 Điều lệ OCB

Hội sở chính: 41 Lê Duẩn, Q. 1, Tp.Hồ Chí Minh - Tel: (84-8) 38 220 960 - Fax: (84-8) 38 220 963 - Website: www.ocb.com.vn

1. Thành viên Ban kiểm soát đương nhiên bị mất tư cách thành viên Ban kiểm soát khi thuộc một trong các trường hợp sau:
   a) Mất năng lực hành vi dân sự, chết;
   b) Vi phạm quy định Luật các Tổ chức tín dụng về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ;
   c) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của OCB khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân;
   d) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;
   e) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
   f) Khi OCB bị thu hồi Giấy phép.
2. Sau khi đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.
3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Trưởng Ban kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách theo quy định tại Khoản 1, Điều này các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban kiểm soát để bầu một thành viên làm Trưởng Ban kiểm soát.

Điều 11: Bãi nhiệm, miễn nhiệm[10]

1. Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát bị xem xét bãi nhiệm, miễn nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:
   a) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
   b) Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát của Ngân hàng;
   c) Không tham gia hoạt động của Ban kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
   d) Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Ngân hàng;
   e) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
   f) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng;
   g) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật (nếu có).
2. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.
3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đơn xin từ chức của Trưởng Ban kiểm soát, Ban kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét, quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm và bầu Trưởng Ban kiểm soát thay thế.

[10] Điều 36 Luật các TCTD, Điều 174 Luật Doanh nghiệp, Điều 47 Điều lệ OCB

Hội sở chính: 41 Lê Duẩn, Q. 1, Tp.Hồ Chí Minh - Tel: (84-8) 38 220 960 - Fax: (84-8) 38 220 963 - Website: www.ocb.com.vn

Điều 12: Đình chỉ, tạm đình chỉ[11]

1. Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban và các thành viên Ban Kiểm soát vi phạm quy định về những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng, quy định của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của OCB miễn nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.
2. Ban kiểm soát đặc biệt có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban và các thành viên Ban Kiểm soát của TCTD bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt nếu xét thấy cần thiết.
3. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này phải có trách nhiệm tham gia xử lý các tồn tại và sai phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của NHNN, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của OCB hoặc Ban Kiểm soát đặc biệt.

Điều 13: Trách nhiệm công khai lợi ích liên quan của thành viên Ban kiểm soát[12]

1. Thành viên Ban kiểm soát của OCB phải công khai với OCB các thông tin sau đây:
   a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc uỷ quyền, uỷ thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 5% vốn điều lệ trở lên;
   b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc.
2. Việc công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.
3. Việc công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này phải được thông báo định kỳ hằng năm cho Đại hội đồng Cổ đông và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của OCB. Cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết.

Điều 14: Thù lao và các lợi ích khác của Ban kiểm soát[13]

1. Mức thù lao, lương, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư

[11] Điều 37 Luật các TCTD, Điều 49 Điều lệ OCB
[12] Điều 39 Luật các TCTD, Điều 51 Điều lệ OCB
[13] Khoản 2, Điều 59 Luật các TCTD, Điều 172 Luật Doanh nghiệp, Điều 50 Điều lệ OCB, Điều 27 Quy chế quản trị nội bộ OCB

Hội sở chính: 41 Lê Duẩn, Q. 1, Tp.Hồ Chí Minh - Tel: (84-8) 38 220 960 - Fax: (84-8) 38 220 963 - Website: www.ocb.com.vn

vấn với mức hợp lý và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Thù lao, lương, thưởng và các chi phí hoạt động của thành viên Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của OCB theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của OCB, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 15: Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát[14]

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đảm bảo thực hiện các quy tắc chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo quy định pháp luật.
2. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát bao gồm các quy tắc sau đây:
   a) Chính trực: thực hiện công việc được giao một cách thẳng thắn, trung thực;
   b) Khách quan: thực hiện công việc được giao khách quan; đánh giá công bằng không vì lợi ích cá nhân hoặc lợi ích của người khác;
   c) Bảo mật: tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của OCB;
   d) Trách nhiệm: thực hiện công việc được giao đảm bảo tiến độ và chất lượng;
   e) Thận trọng: thực hiện công việc được giao một cách thận trọng trên cơ sở đánh giá các yếu tố sau đây:
      i. Mức độ phức tạp, tầm quan trọng của nội dung được kiểm toán nội bộ;
      ii. Khả năng xảy ra các sai sót nghiêm trọng trong quá trình thực hiện kiểm toán nội bộ.

CHƯƠNG III

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 16: Chế độ phân công nhiệm vụ và báo cáo

Các thành viên Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban kiểm soát. Trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, từng thành viên Ban kiểm soát thực hiện và báo cáo kết quả định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban kiểm soát.

Điều 17: Chế độ làm việc của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm trước nhiệm vụ được giao. Trưởng Ban kiểm soát trực tiếp chủ trì giải quyết những nội dung quan trọng và phân công cho từng thành viên thực hiện nhiệm vụ được giao.
2. Trưởng Ban kiểm soát triệu tập và chủ trì tất cả các cuộc họp của Ban. Trường hợp vắng mặt vì lý do chính đáng Trưởng ban ủy nhiệm cho một thành viên trong Ban kiểm soát chủ trì.

[14] Điều 67 Thông tư 13/2018/TT-NHNN

Hội sở chính: 41 Lê Duẩn, Q. 1, Tp.Hồ Chí Minh - Tel: (84-8) 38 220 960 - Fax: (84-8) 38 220 963 - Website: www.ocb.com.vn

3. Đối với những vụ việc kiểm tra mang tính chất phức tạp và diện rộng, Ban kiểm soát có thể thông báo với Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc để huy động nhân sự có năng lực và phẩm chất tốt của Ngân hàng tham gia. Đối với các vụ việc cần liên hệ với tổ chức cá nhân ngoài Ngân hàng để thực hiện công tác kiểm tra giám sát, Ban kiểm soát sẽ thông báo cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
4. Ban kiểm soát thống nhất nội dung các báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông, các thông báo cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc. Trong trường hợp có ý kiến chưa thống nhất, thành viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình và ghi vào biên bản.

Điều 18: Các cuộc họp của Ban kiểm soát[15]

1. Cuộc họp Ban kiểm soát đầu tiên phải được tổ chức trong vòng 07 ngày sau ngày bầu cử Ban kiểm soát đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên sẽ bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ để triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát họp định kỳ tối thiểu mỗi quý một lần và có thể được triệu tập bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:

a) Chủ tịch Hội đồng Quản trị

b) Ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng Quản trị;

c) Trưởng Ban kiểm soát

d) Ít nhất 2/3 số thành viên Ban kiểm soát;

e) Tổng giám đốc;

f) Cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định pháp luật hiện hành.

Đề nghị nêu tại điểm a, b, d và e khoản này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

3. Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại điểm a, b, d, e và f khoản 2 Điều này, Trưởng ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được Trưởng ban kiểm soát ủy quyền phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát bất thường. Trường hợp sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng ban kiểm soát hoặc người được ủy quyền không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát, Hội đồng Quản trị và các thành viên Ban kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo cơ quan quản lý theo quy định pháp luật hiện hành và tiến hành họp Ban kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng ban kiểm soát, bầu một thành viên Ban kiểm soát bảo đảm các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).

[15] Điều 289 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Điều 69 Điều lệ OCB

Hội sở chính: 41 Lê Duẩn, Q. 1, Tp.Hồ Chí Minh - Tel: (84-8) 38 220 960 - Fax: (84-8) 38 220 963 - Website: www.ocb.com.vn

4. Các cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành ở địa chỉ tại Trụ sở chính của OCB, họp trực tuyến hoặc các địa điểm khác do Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được uỷ quyền quyết định.

Điều 19: Trình tự tổ chức và tiến hành họp Ban kiểm soát[16]

1. Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành sau 05 ngày kể từ khi gửi thông báo cho các thành viên Ban kiểm soát. Thông báo về cuộc họp được lập bằng tiếng Việt, gồm các nội dung chính: chương trình họp, thời gian, địa điểm kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát. Trường hợp có đủ tất cả thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp hoặc ủy quyền thì các thủ tục triệu tập họp Ban kiểm soát đều được mặc nhiên coi là hợp pháp.
2. Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban kiểm soát trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên BKS được ủy quyền. Trường hợp không trực tiếp dự họp, thành viên Ban kiểm soát có quyền gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản hoặc ủy quyền biểu quyết cho một thành viên Ban kiểm soát khác. Trường hợp biểu quyết bằng văn bản, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tọa cuộc họp chậm nhất 01 giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả các thành viên dự họp. Trường hợp triệu tập họp Ban kiểm soát lần đầu nhưng không đủ số thành viên dự họp hoặc ủy quyền theo quy định, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập tiếp cuộc họp Ban kiểm soát lần thứ hai trong thời hạn 7 ngày tiếp theo. Sau hai lần triệu tập họp Ban kiểm soát mà vẫn không đủ số thành viên tham dự hoặc ủy quyền trừ trường hợp bất khả kháng, Trưởng Ban kiểm soát phải thông báo cho Hội đồng quản trị biết và đề nghị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn 30 ngày tiếp theo để cổ đông xem xét tư cách của các thành viên Ban kiểm soát.
3. Biểu quyết:
   a) Mỗi thành viên tham dự cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ có 1 phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát. Nếu thành viên Ban Kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể uỷ quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban Kiểm soát khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay;
   b) Từng thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm công bố trước Ban kiểm soát về các vấn đề liên quan trách nhiệm, quyền lợi của mình theo quy định Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.
4. Biểu quyết đa số: Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được đa số thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận, trường hợp có số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía Trưởng Ban hoặc thành viên được Trưởng Ban kiểm soát uỷ quyền, hoặc chủ tọa cuộc họp (Trường hợp Trưởng Ban kiểm soát vắng mặt).
5. Trường hợp Ban kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định một vấn đề, quyết định này có giá trị tương đương với quyết định được thông qua tại cuộc họp thông thường nếu:

[16] Điều 289 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Điều 69 Điều lệ OCB

Hội sở chính: 41 Lê Duẩn, Q. 1, Tp.Hồ Chí Minh - Tel: (84-8) 38 220 960 - Fax: (84-8) 38 220 963 - Website: www.ocb.com.vn

a) Số lượng thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban kiểm soát;

b) Được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề được đưa ra xin ý kiến.

6. Cuộc họp Ban kiểm soát phải được ghi đầy đủ vào Biên bản. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập bằng tiếng Việt và phải được tất cả các thành viên Ban kiểm soát dự họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của biên bản. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi Biên bản cuộc họp Ban kiểm soát cho các thành viên Ban kiểm soát và Biên bản đó sẽ được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại các cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của Biên bản đó trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày gửi Biên bản.

Điều 20. Giám sát của Ban kiểm soát đối với Kiểm toán nội bộ[17]

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát đối với kiểm toán nội bộ bao gồm:

a) Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ;

b) Giám sát kiểm toán nội bộ trong việc:

(i) Thực hiện kiểm toán nội bộ;

(ii) Rà soát, đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng kiểm toán nội bộ;

(iii) Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;

2. Việc giám sát của Ban kiểm soát đối với kiểm toán nội bộ nhằm đảm bảo kiểm toán nội bộ được thực hiện hiệu quả, đạt được yêu cầu đề ra.

CHƯƠNG IV

CHẾ ĐỘ CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ CÁC MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 21: Quyền được cung cấp thông tin[18]

1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

2. Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.

[17] Khoản 1 Điều 13 Thông tư 13/2018/TT-NHNN
[18] Điều 171 Luật Doanh nghiệp, Điều 68 Điều lệ OCB

Hội sở chính: 41 Lê Duẩn, Q. 1, Tp.Hồ Chí Minh - Tel: (84-8) 38 220 960 - Fax: (84-8) 38 220 963 - Website: www.ocb.com.vn

3. Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do OCB phát hành được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của OCB lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của OCB trong giờ làm việc.
5. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của OCB theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.
6. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải gửi đến Ban kiểm soát các báo sau đây để Ban kiểm soát thẩm định chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên[19]:
   a) Báo cáo kết quả kinh doanh của ngân hàng;
   b) Báo cáo tài chính;
   c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành ngân hàng.

Điều 22. Chế độ báo cáo về kiểm toán nội bộ

1. Ban kiểm soát phê duyệt báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ để gửi Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc sau khi kết thúc kiểm toán nội bộ theo quy định pháp luật.
2. Báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ bao gồm:
   a) Báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (định kỳ hàng năm và đột xuất)
   b) Báo cáo kết quả tự đánh giá kiểm toán nội bộ
   c) Báo cáo hàng năm về kiểm toán nội bộ gửi NHNN (Báo cáo về hệ thống kiểm soát nội bộ)
3. Thời hạn gửi báo cáo:
   a) Đối với báo cáo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này:
      (i) Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Kiểm toán nội bộ trình Ban kiểm soát phê duyệt báo cáo kiểm toán nội bộ;
      (ii) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm toán nội bộ đột xuất, Kiểm toán nội bộ trình Ban kiểm soát báo cáo kiểm toán nội bộ đột xuất.
   b) Đối với báo cáo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này: trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Kiểm toán nội bộ trình Ban kiểm soát phê duyệt báo cáo kết quả tự đánh giá kiểm toán nội bộ.
   c) Đối với báo cáo quy định tại điểm c khoản 2 Điều này:

[19] Điều 175 Luật Doanh nghiệp

Hội sở chính: 41 Lê Duẩn, Q. 1, Tp.Hồ Chí Minh - Tel: (84-8) 38 220 960 - Fax: (84-8) 38 220 963 - Website: www.ocb.com.vn

(i) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Kiểm toán nội bộ trình Ban kiểm soát và Người đại diện hợp pháp của OCB phê duyệt báo cáo kiểm toán nội bộ của năm tài chính để gửi cho Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

(ii) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm toán nội bộ đột xuất, OCB gửi báo cáo kiểm toán nội bộ đột xuất cho Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)

4. Nội dung báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ thực hiện theo quy định Thông tư 13/2018/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi bổ sung liên quan.

Điều 23. Các mối quan hệ của Ban kiểm soát[20]

1. Mối quan hệ với Hội đồng Quản trị:

a) Mối quan hệ giữa Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát là mối quan hệ hợp tác và hỗ trợ trên cơ sở Điều lệ của Ngân hàng và các quy định của pháp luật vì lợi ích chung của Ngân hàng. Ban kiểm soát hoạt động với tư cách khách quan, độc lập trong quá trình kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh – quản lý – điều hành Ngân hàng, đồng thời Ban kiểm soát có trách nhiệm phối hợp cùng Hội đồng quản trị theo dõi chỉ đạo quá trình chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát sau mỗi lần kiểm tra.

b) Hội đồng quản trị cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Ngân hàng cho Ban kiểm soát để phục vụ công tác của Ban kiểm soát. Hội đồng quản trị phối hợp với bộ phận kiểm toán nội bộ khi kiểm toán nội bộ về giám sát của quản lý cấp cao đối với Hội đồng quản trị;

c) Ban kiểm soát báo cáo với Hội đồng Quản trị kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm. Sau khi có kết quả kiểm toán nội bộ, thông báo bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị hoặc yêu cầu họp với Hội đồng Quản trị;

d) Ban kiểm soát thông báo với Hội đồng Quản trị những kế hoạch đột xuất khác thuộc phạm vi nhiệm vụ quyền hạn của Ban kiểm soát;

e) Hội đồng quản trị thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (nếu có) và thông báo cho Ban kiểm soát về kết quả thực hiện kiến nghị.

2. Mối quan hệ với Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc:

a) Ban kiểm soát thảo luận và thông báo với Tổng Giám đốc kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm.

b) Quá trình thực hiện giám sát và kiểm toán nội bộ các hoạt động Ngân hàng theo kế hoạch hàng năm và đột xuất, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản hoặc trao đổi trực tiếp kết quả với Tổng Giám đốc để Tổng Giám đốc thực hiện chấn chỉnh và đề ra biện pháp giải quyết kịp thời các tồn tại (nếu có);

[20] Điều 65 Thông tư 13/2018/TT-NHNN, Điều 25 Quy chế quản trị nội bộ của OCB

Hội sở chính: 41 Lê Duẩn, Q. 1, Tp.Hồ Chí Minh - Tel: (84-8) 38 220 960 - Fax: (84-8) 38 220 963 - Website: www.ocb.com.vn

c) Ban kiểm soát chỉ đạo Kiểm toán nội bộ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Ngân hàng. Tổng Giám đốc chỉ đạo và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát, Kiểm toán nội bộ làm việc, Tổng giám đốc thực hiện:

(i) Phối hợp với bộ phận kiểm toán nội bộ khi kiểm toán nội bộ về giám sát quản lý cấp cao đối với Tổng giám đốc;

(ii) Chỉ đạo bộ phận quản lý rủi ro và các bộ phận có liên quan cung cấp đầy đủ thông tin về rủi ro để bộ phận kiểm toán nội bộ lập kế hoạch kiểm toán nội bộ.

d) Trong khi tiến hành giám sát và kiểm toán nội bộ các hoạt động Ngân hàng, Trưởng ban kiểm soát có thể trao đổi với Tổng Giám đốc các vấn đề liên quan đến quá trình giám sát và kiểm toán nội bộ;

e) Ban kiểm soát thông báo với Tổng Giám đốc những kế hoạch đột xuất khác thuộc phạm vi nhiệm vụ quyền hạn của Ban kiểm soát;

f) Tổng giám đốc tiếp nhận báo cáo nội bộ về kiểm toán nội bộ, tổ chức thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Tổng giám đốc tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (nếu có) và báo cáo Ban kiểm soát kết quả thực hiện các kiến nghị.

g) Bộ máy giúp việc cho Tổng giám đốc (thuộc tuyến bảo vệ thứ nhất và tuyến bảo vệ thứ hai) thực hiện:

(i) Cung cấp thông tin, tài liệu, hồ sơ đầy đủ, trung thực, chính xác theo yêu cầu của bộ phận kiểm toán nội bộ khi kiểm toán nội bộ;

(ii) Thông báo kịp thời cho bộ phận kiểm toán nội bộ khi phát hiện các tồn tại, vi phạm, tổn thất hoặc nguy cơ tổn thất;

(iii) Tạo điều kiện thuận lợi để bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm toán nội bộ.

3. Mối quan hệ với Kiểm toán độc lập:

Ban kiểm soát phối hợp, tham vấn thường xuyên với Kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán hoạt động Ngân hàng cũng như kết luận sau kiểm toán nhằm đảm bảo hợp tác có hiệu quả.

CHƯƠNG V

CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 24. Điều khoản thi hành

1. Những vấn đề liên quan đến Ban kiểm soát của OCB nếu chưa được đề cập trong Quy chế này, thì được thực hiện theo các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và các văn bản khác của OCB. Khi có nội dung nào trong Quy chế này trái với các quy định mới của pháp luật, thì áp dụng theo quy định pháp luật mới.
2. Ủy quyền[21] cho Ban Kiểm soát sửa đổi, bổ sung Quy chế này trên cơ sở quy định của pháp luật./.

[21] Khoản 2, Điều 59 Luật các TCTD

Hội sở chính: 41 Lê Duẩn, Q. 1, Tp.Hồ Chí Minh - Tel: (84-8) 38 220 960 - Fax: (84-8) 38 220 963 - Website: www.ocb.com.vn